

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Ngọc Trứ.
2. Bà: Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T** (tên gọi khác My), sinh ngày 15/7/1997, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082196010645; Hộ khẩu thường trú: Số 03, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: Số 03, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Phạm Ngọc R, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị Kim X, sinh năm 1972; Bị cáo sống như vợ chồng với anh Trần Công B, sinh năm 1993 không có đăng ký kết hôn và có 01 con, sống như vợ chồng với anh Bùi Văn H, sinh năm 1994 không có đăng ký kết hôn và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 52/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù và án phí ngày 28/4/2020, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 22/5/2024. Do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên ngày 22/5/2024, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Ngọc T là người nghiện ma túy, theo lời khai của T: thông qua một người bạn ngoài xã hội tên Phương (không rõ họ, năm sinh, nơi cư trú, chỉ biết nhà ở phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) có giới thiệu một người thanh niên tên thường gọi là “Liêm” (không rõ họ tên, năm sinh, chỉ biết ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang) để T gọi điện thoại mua ma túy từ “Liêm” đem về cất giấu, để dành tự sử dụng dần.

Khoảng 15 giờ ngày 16/5/2024, sau khi đi điều trị bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, T có ý định sử dụng ma túy nên điện thoại cho “Liêm” hỏi mua một bịch ma túy đá giá 500.000 đồng thì Liêm đồng ý rồi hẹn giao ma túy trước cửa Nhà nghỉ “L” thuộc khu phố 3, Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang do anh Lê Hữu T, sinh năm 1969; nơi thường trú: Số 161/6, Cao Đăng Chiếm, Khu phố 1, Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trực tiếp quản lý, bằng hình thức: T đến để tiền dưới cục đá ở gốc cây xanh trước cửa Nhà nghỉ, người giao ma túy đến nhận tiền và để bịch ma túy vào vị trí cục đá.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đón xe honda khách đi đến nhà nghỉ “L” rồi để 500.000 đồng vào vị trí dưới cục đá ở gốc cây xanh trước cửa Nhà nghỉ như đã thỏa thuận rồi vào Nhà nghỉ “L” thuê phòng số 8 để nghỉ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Liêm điện thoại thông báo cho T biết là ma túy đã được giao như thỏa thuận. Lúc này, T đứng bên trong Nhà nghỉ nhìn ra thì thấy có một người nam chạy xe mô tô, đội mũ bảo hiểm màu đỏ đến vị trí T đã để tiền rồi chạy xe đi. T đi ra lấy bịch ma túy tại vị trí này rồi đem vào Phòng số 8 của Nhà nghỉ cất giấu và lấy một ít ma túy để vào dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại T phân chia thành 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu rồi đem cất giấu vào ví bằng vải màu nâu 05 đoạn và cất giấu trong bao nylon màu hồng 01 đoạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt giữ T cùng tang vật.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 23 giờ 30 phút ngày 16/5/2024 ghi nhận: Hiện trường tại Nhà nghỉ L tọa lạc Khu phố 3, Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có các hướng tiếp giáp như sau: Hướng Bắc giáp Đường Cao Đăng Chiếm; Các hướng Đông, Tây, Nam giáp nhà dân. Nhà nghỉ L được xây dựng kiên cố bằng vách tường, máy lợp tôn, nền lát gạch bông, có 2 dãy phòng: Dãy phòng ở hướng Đông có 07 phòng được đánh số theo hướng Bắc - Nam lần lượt là: phòng số 2, phòng số 4, phòng số 6, phòng số 8, phòng số 10, phòng số 12, phòng số 14. Cửa các phòng quay về hướng Tây; Dãy phòng ở hướng Tây có 7 phòng: được đánh số theo hướng Bắc - Nam lần lượt là phòng số 1, phòng số 3, phòng số 5, phòng số 7, phòng số 9, phòng số 11, phòng số 13. Cửa các phòng quay về hướng Đông; Giữa 2 dãy phòng có lối đi chung. Nơi xảy ra sự việc là phòng số 8.

Phòng số 8 có kích thước (4,5 x 4) mét có phòng vệ sinh bên trong. Trong phòng có 01 cái giường bằng gỗ sát vách hướng Bắc, cái giường có kích thước (1,67 x 2,1) mét, cao 0,34 mét; Trên mặt giường có lót 01 tấm nệm dày 25 cm; Ở đầu giường có 2

ngăn kéo bằng gỗ ở 02 bên, mỗi ngăn kéo có kích thước (43 x 38 x 24) cm; Bàn ghế, tủ để quần áo đặt sát vách hướng Nam của phòng. Bên trong ngăn kéo ở cửa hướng Tây của giường có một cái bóp bằng vải màu nâu kích thước (21,5 x 13) cm; bên trong bóp có một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Ngọc T; Một túi ni lông loại Bzip kích thước (10,7 x 7,2) cm, có in chữ Hello màu đỏ. Bên trong túi ni lông có 05 (năm) đoạn ống nhựa được hàn kín chứa tinh thể rắn nghi là ma túy: Trong đó có 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh nhạt cùng kích thước (4,8 x 1)cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh đậm kích thước (2,8 x 1) cm; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu tím cùng kích thước (0,2 x 1) cm. (Vị trí được ký hiệu số 01). Bên trên ngăn kéo ở hướng Đông của giường có: một túi ni lông màu hồng, bên trong có một cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,4 cm; một túi ni lông loại Bzip kích thước (10,7 x 7,2) cm có in chữ Hello màu đỏ, bên trong túi ni lông có một đoạn ống nhựa màu xanh nhạt kích thước (4,8 x 1)cm; Được hàn kín chứa tinh thể rắn nghi là ma túy, một chai nhựa màu trắng nắp chai màu đỏ trên nắp có gắn một cái nỏ thủy tinh và một cái ống hút màu trắng, một cái bật lửa màu đen (vị trí được ký hiệu số 02).

Vật chứng thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang:

- 05 đoạn ống nhựa chứa tinh thể rắn nghi là ma túy, được niêm phong có chữ ký xác nhận của Phạm Ngọc T, Điều tra viên Đặng Nhựt Khuynh và người chứng kiến Nguyễn Văn Mẫu, ký hiệu 01.

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh nhạt được hàn kín hai đầu, chứa tinh thể rắn nghi là ma túy. Được niêm phong có các chữ ký xác nhận của Phạm Ngọc T, Điều tra viên Đặng Nhựt Khuynh và người chứng kiến Nguyễn Văn Mẫu, ký hiệu 02.

- 01 thẻ bảo hiểm y tế họ và tên Phạm Ngọc T, cấp ngày 24/12/2019.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 (một) ví bằng vải màu nâu;

- 01 (một) bao nylon màu hồng;

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thẻ bảo hiểm y tế họ và tên Phạm Ngọc T, cấp ngày 24/12/2019 là giấy tờ tùy thân của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T.

Tại Bản kết luận giám định số 81/KL-TKHS ngày 19/5/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Gói 1 (kí hiệu 01): Các mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M1.1, M1.2 và M1.3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1361 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Mẫu kí hiệu M1.1 có khối lượng 0,7818 gam; Mẫu kí hiệu M1.2 có khối lượng 0,2428 gam; và mẫu kí hiệu M1.3 có khối lượng 0,1115 gam).

- Gói 2 (kí hiệu 02): Các mẫu tinh thể màu trắng kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3664 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy là 1,5025 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTXCL ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Ngọc T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 16/9/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, tại Phòng số 8 của Nhà nghỉ “L” thuộc khu phố 3, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Phạm Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 1,5025 gam, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo T là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số 81/KL-TKHS ngày 19/5/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét về ý thức chủ quan của bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng ma túy rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người nghiện, làm mất dần khả năng lao động, học tập và làm việc, nó là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác, làm suy đồi giá trị đạo đức truyền thống, làm tha hóa lối sống thế hệ thanh thiếu niên, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội, nó còn là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo T với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án nhưng đã xóa án tích, về trình độ học vấn 9/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với bị cáo Phạm Ngọc T khai mua ma túy của một người nữ tên “Liêm” (không rõ họ, năm sinh, nơi cư trú) thông qua sự giới thiệu của người bạn tên “Phương” (không rõ họ, năm sinh, nơi cư trú, chỉ biết nhà ở phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) và T nhìn thấy một người thanh niên đến trước cửa nhà nghỉ “L” để giao ma túy (T hoàn toàn không biết đối tượng này). Tuy nhiên, qua xác minh chưa xác định được nhân thân của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Hữu T là người quản lý Nhà nghỉ “L” nhưng anh T không biết việc Phạm Ngọc T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong Phòng số 8 của Nhà nghỉ để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy trong Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 81/1 ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ kí in tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Ngô Văn Mô Len (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon

trong suốt được dán kín (kí hiệu M1.1) chứa 0,7559 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu M1.2) chứa 0,2097 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1.2); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu M1.3) chứa 0,0867 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1.3); 01 (một) gói nylon màu trắng có chữ màu đỏ chứa: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh nhạt; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu tím; và 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 81/2 ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Ngô Văn Mô Len (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,3379 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon màu trắng có chữ màu đỏ chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh nhạt đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ví bằng vải màu nâu, 01 bao nylon màu hồng, 01 kéo bằng kim loại màu trắng. Xét thấy, đối với ma túy loại Methamphetamine, là mặt hàng nhà nước quản lý độc quyền cấm cá nhân tàng trữ, vận chuyển, mua bán trên thị trường. Nhưng bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép và hiện không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ví bằng vải màu nâu, 01 bao nylon màu hồng, 01 kéo bằng kim loại màu trắng. Xét đây là đồ vật của bị cáo T sử dụng vào việc sử dụng ma túy hiện không có giá trị, bị cáo T giao cho Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, bị cáo T sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2024 đến ngày 22/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine trong Gói 1: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 81/1 ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ kí in tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Ngô Văn Mô Len (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu M1.1) chứa 0,7559 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1.1); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu M1.2) chứa 0,2097 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1.2); 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín (kí hiệu M1.3) chứa 0,0867 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M1.3); 01 (một) gói nylon màu trắng có chữ màu đỏ chứa: 02 (hai) đoạn ống nhựa màu xanh nhạt; 02 (hai) đoạn ống nhựa màu tím; và 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Gói 2: Một bì thư được niêm phong kí hiệu vụ số: 81/2 ghi ngày 19 tháng 5 năm 2024; có các chữ kí in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lí giám định viên), chữ kí ghi họ tên: Ngô Văn Mô Len (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có: 01 (một) gói nylon trong suốt được dán kín chứa 0,3379 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine; 01 (một) gói nylon màu trắng có chữ màu đỏ chứa 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh nhạt đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 ví bằng vải màu nâu, 01 bao ny lon màu hồng, 01 kéo bằng kim loại màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 16/9/2024)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí .

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn